

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 20 số 0101218757 ngày 26/9/2019.
- Vốn điều lệ : 449.998.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 449.998.100.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37830856
- Fax : 024.37830859
- Website : www.datphuong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DPG
- Sàn giao dịch : HOSE

+ Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 26/9/2019 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 449.998.100.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 18 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;

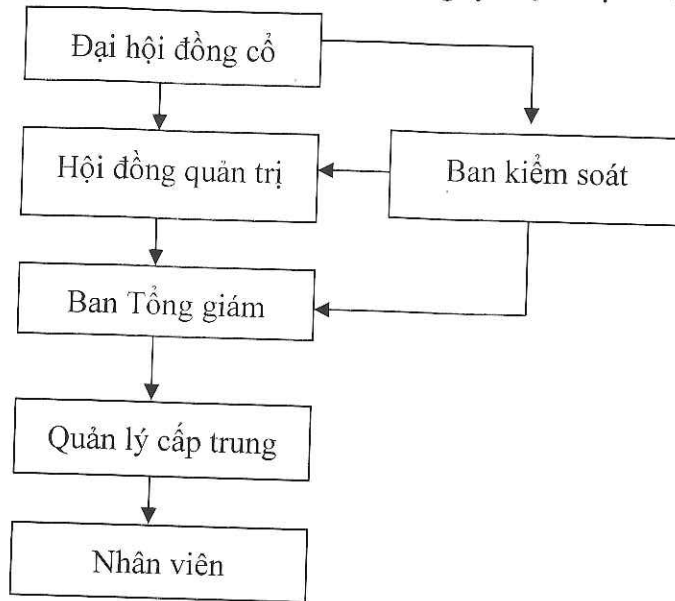
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

+ Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Kế hoạch
 - + Phòng Thi công
 - + Phòng Đấu thầu
 - + Phòng Đầu tư
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Phòng Truyền thông- Marketing
 - + Phòng Kinh doanh
 - + Phòng Thiết kế
 - + Ban quan hệ cổ đông
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Ban điều hành dự án 1

- + Ban điều hành dự án 2
- + Ban điều hành dự án 3
- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Các ban chỉ huy công trình
- + Các đội thi công công trình

3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Nhà N1.1-14 khu đô thị An Phú Sinh, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 462.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 67,50% VDL

+ Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

- Địa chỉ: Khu tái định cư Tân Thịnh – Tân Mỹ, Phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 80,00% VDL

4. Định hướng phát triển:

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 20 năm từ năm 2008 đến năm 2027 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 100MW.
- Chuyển dịch kinh doanh sang mảng bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt.
- Mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4 sao và 5 sao.
- Từng bước mở rộng đầu tư sang lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, khu công nghiệp kết hợp đô thị.

5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro về kinh tế: Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Rủi ro đặc thù ngành: Đối với hoạt động xây dựng có thể xảy ra rủi ro điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, các thay đổi trọng yếu trong thiết kế làm cho tiến độ dự án bị kéo dài, ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền dự án. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm: ảnh hưởng yếu tố thời tiết (hạn hán hay lũ lụt đều ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu phát điện). Giá điện bị điều chỉnh bởi biểu giá do bộ Công thương ban hành hàng năm, giá cao, thấp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- Nhìn chung thị trường xây dựng hạ tầng giao thông năm 2019 vẫn rất ảm đạm. Nguồn vốn ngân sách cho xây dựng cơ bản giảm nhiều và tiến độ cấp phát chậm, vốn ODA rất ít có dự án khởi công mới, dẫn đến việc cạnh tranh lĩnh vực xây dựng càng khốc liệt.
- Với định hướng của HĐQT là bám sát kế hoạch kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Ưu tiên tiếp cận những dự án do tư nhân đầu tư nhưng có sàng lọc. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai nhiều dự án Chủ đầu tư bàn

giao mặt bằng chậm hoặc chưa bố trí đủ vốn, để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, an toàn tài chính, HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch theo nguyên tắc vốn có bao nhiêu làm bấy nhiêu, hạn chế tối đa bị chiếm dụng vốn, do đó kết quả kinh doanh năm 2019 về của Công ty mẹ thì vượt kế hoạch nhưng hợp nhất chưa đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
A. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần	1.881,0	1.683,29	89,5%
2. Lợi nhuận trước thuế	202,0	186,65	92,4%
3. Nộp thuế TNDN	40,0	35,49	88,8%
4. Lợi nhuận sau thuế	162,0	151,16	93,3%
5. Cổ tức	10-15%		
B. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất			
1. Doanh thu thuần	2.812,0	1.973,18	70,2%
2. Lợi nhuận trước thuế	634,0	284,53	44,9%
3. Nộp thuế TNDN	121,0	77,67	64,2%
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	513,0	222,75	43,4%
5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	438,0	193,56	44,2%

* Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch hợp nhất năm 2019: Ngoài nguyên nhân lĩnh vực xây lắp đã nói ở trên, còn có các nguyên nhân như:

- Lĩnh vực khai thác thủy điện: Miền Trung mất mùa mưa 2018, đến 2019 tiếp diễn hiện tượng El Nino làm cho lượng nước về các dự án thủy điện đang khai thác rất ít. Thủy điện Sông Bung điện lượng chỉ đạt 74% kế hoạch và 35% so với thiết kế, ĐĐ Sơn Trà bị ảnh hưởng thêm việc nhà máy Thượng Kon Tum chậm phát điện.

- Lĩnh vực bất động sản: Từ chính sách siết chặt tín dụng về bất động sản của Ngân hàng Nhà nước, kết hợp với nhiều biến động từ “cú sốc” Cocobay Đà Nẵng, sự sụp đổ của địa ốc Alibaba... làm cho nhiều khách hàng đã mua biệt thự tại dự án xin nộp chậm tiền thanh toán, giãn nợ đóng tiền theo tiến độ Hợp đồng mua bán đã ký.

Điều này, làm ảnh hưởng đến việc ghi doanh thu, lợi nhuận năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Trần Anh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Gia Chiểu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Thế Chính : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính- Kế toán

- Ông Phạm Quang Huy : Kế toán trưởng

Trưởng các phòng nghiệp vụ

- Ông Lê Văn Dũng : Trưởng phòng Thi công
- Ông Nguyễn Hữu Hùng : Trưởng phòng Kế hoạch
- Ông Trịnh Xuân Lộc : Trưởng phòng Hành chính nhân sự

• Chi tiết về Ban Tổng giám đốc:

• Ông Trần Anh Tuấn – Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/08/1969
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	042069000206 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/5/2018
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P.1306, 25T1, N05, KĐT đông nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 2003	Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội	NV Kỹ thuật
Từ 2004 – 27/9/2005	CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Đội trưởng
Từ 4/2005 – 27/9/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 28/9/2005 – 2/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2010 – 03/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng
Từ 04/2013 – Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT
Từ 05/2009 – 03/2013	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT
Từ 03/2013 – Nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2013 – Nay	Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
Từ 12/12/2017- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 20/9/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	2.599.095 cổ phần (Chiếm 5,78% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Ông Phạm Kim Châu – Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 02/09/1962
Nơi sinh: Nghệ An
Quốc tịch: Việt nam
Số CMND: 040062000201 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016
Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú

Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

0243 7830856

Trình độ văn hóa

10/10

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam	Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long	Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội	Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 02/10/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT - CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	2.985.340 cổ phần (Chiếm 6,63% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Ông Hoàng Gia Chiêu – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính

Nam

Ngày sinh

21/02/1976

Nơi sinh

Hải Dương

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND

013105267 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/3/2009

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú 2308 tòa HUD3, số 121-123 đường tô Hiệu,
Phường Nguyễn Trãi, Q.Hà Đông, TP Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
01/2001-06/2004	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư xây dựng
- 9/2004-02/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 03/2005-07/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chỉ huy phó, đội phó đội thi công
- 07/2006-11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 12/2006-06/2007	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 07/2007-01/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 02/2010-08/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 09/2010-09/2012	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết bị
- 10/2012-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 11/2013- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án 1
- 20/9/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	153.516 cổ phần (Chiếm 0,34% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Ông Nguyễn Thế Chính – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam

Ngày sinh 09/05/1981

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 001081008698 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày

23/8/2018
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú R6, Royal city 72a Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
10/2003-02/2005	Công ty công trình đường sắt	Nhân viên phòng dự án
03/2005-07/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
08/2008-11/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Kế hoạch đầu tư
12/2008-02/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kế hoạch Đầu tư
03/2010-04/2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kinh doanh
04/2011-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kinh doanh
11/2013-12/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng QLDA2
01/2019- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đầu tư
20/9/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	0 cổ phần (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Ông Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc

Giới tính Nam
 Ngày sinh 30/09/1977
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
- 2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
- 2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
- 2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
- 2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
- T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Kế toán trưởng: Ông Phạm Quang Huy

Giới tính Nam
 Ngày sinh 27/10/1981
 Nơi sinh Ninh Bình
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 037081002810
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Phòng 1106, tòa A, Chung cư Sông Nhuệ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
-----	--------	---------

- 8/2003-05/2009	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Nhân viên Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 06/2009-6/2010	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 7/2010-4/2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Trưởng phòng Kiểm toán báo cáo tài chính
- 5/2015-4/2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó Giám đốc
- 5/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

Trưởng phòng Thi công: Ông Lê Văn Dũng

Giới tính Nam
Ngày sinh 24/6/1983
Nơi sinh Nghệ An
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 182454657 do CA Nghệ An cấp ngày 22/02/2013
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Chung cư An Sinh, tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
7/2006-2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
2012-T6/2015	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BDH dự án
T7/2015-T1/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA2
T2/2016-T3/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó GD BDH dự án
3/2016-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Thi công
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Trưởng phòng Thi công
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không

Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	28.010 (chiếm 0,062%VĐL)
Số cổ phần Đại diện	Không

Trưởng phòng Kế hoạch: Ông Nguyễn Hữu Hùng

Giới tính Nam
 Ngày sinh 17/7/1986
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 172285752 do CA Thanh Hóa cấp ngày 23/7/2007
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P.210, chung cư CT1 – Mễ Trì Thượng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường- CN dự án và QLDA
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
8/2010-3/9/201	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ QLDA
4/9/2018-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Kế hoạch	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	110.433 (chiếm 0,24%VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Trưởng phòng Hành chính Nhân sự: Ông Trịnh Xuân Lộc

Giới tính Nam
 Ngày sinh 30/12/1988
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 038088000043
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số 29, ngõ 115 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân quản trị nhân lực
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 10/2010-8/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ phòng HCNS
- 9/2016-03/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng- phụ trách phòng HCNS
- 04/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng HCNS
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

+Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 05/4/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng QLDA2 đối với ông Trần Xuân Đức;

- Ngày 05/4/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng QLDA1 đối với ông Hoàng Gia Chiểu;

- Ngày 05/4/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng QLDA đối với ông Hoàng Gia Chiểu;

- Ngày 05/4/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty đối với bà Lê Thị Hà;

- Ngày 12/7/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Giám đốc Ban quản lý dự án Bình Dương đối với ông Đinh Gia Nội;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Quang Bình;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Anh Tuấn;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Lê Ngọc Hào;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng QLDA Công ty đối với ông Hoàng Gia Chiểu;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Đầu tư Công ty đối với ông Nguyễn Thế Chính;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Anh Tuấn;

- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đấu thầu Công ty đối với ông Hoàng Gia Chiếu;
- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư Công ty đối với ông Nguyễn Thế Chính;
- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Thi công Công ty đối với ông Lê Văn Dũng;
- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Hùng;
- Ngày 20/9/2019 Hội đồng quản trị đã thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty từ ông Phạm Quang Bình sang ông Trần Anh Tuấn;
- Ngày 15/10/2019 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Phạm Quang Bình;
- Ngày 15/10/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Phạm Kim Châu;
- Ngày 15/10/2019 Hội đồng quản trị đã thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn từ ông Phạm Quang Bình sang ông Phạm Kim Châu.

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty mẹ đến 31/12/2019 là: 357 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 05 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 144 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 10 người
 - + Công nhân lao động: 198 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 350 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2019, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 15.678.000 đồng/người/tháng.

3. Hoạt động đầu tư

Tổng số vốn đã đầu tư vào các công ty con tính đến 31/12/2019 như sau:

TT	Danh mục đầu tư dài hạn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ tham gia vốn góp
1	Công ty TNHH MTV ĐP Sài Gòn	5.000.000.000	100,0%
2	Công ty Cổ phần Sông Bung	116.508.000.000	61,32%
3	Góp vốn đầu tư Công ty 30-4 Quảng Ngãi	311.850.000.000	67,5%

TT	Danh mục đầu tư dài hạn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ tham gia vốn góp
4	Góp vốn đầu tư Công ty Đạt Phương Hội An	152.000.000.000	80,0%
	Tổng cộng	585.358.000.000	

3.1. Tình hình kết quả hoạt động trong năm của các công ty như sau:

a) Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	32,08
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,01
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	5,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	5,000
	- Tỷ lệ %	%	100%

b) Công ty cổ phần Sông Bung:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	67,88
	- Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	67,88
	- Doanh thu hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,93
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	190,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	116,508
	- Tỷ lệ %	%	61,32%

c) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	223,72
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 28,39
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	462,000

	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	311,850
	- Tỷ lệ %	%	67,50%

d) Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	745,27
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	165,09
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	190,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	152,000
	- Tỷ lệ %	%	80%

3.2. Tình hình đầu tư của tập đoàn trong năm 2019:

a) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

Năm 2019, Nhà máy Sơn Trà 1A và Sơn Trà 1B vận hành ổn định. Tuy nhiên, năm 2019 hiện tượng El Nino đã làm cho thời tiết nhiều bất lợi, dẫn đến lượng nước về các hồ thủy điện rất kém. Tổng sản lượng phát điện của 02 Nhà máy chỉ đạt 136 triệu kWh, doanh thu phát điện đạt 223,63 tỷ đồng (hoàn thành 83% kế hoạch), lỗ 28,39 tỷ đồng (kế hoạch lãi 10,64 tỷ đồng).

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thi công các hạng mục công trình của Dự án thủy điện Sơn Trà 1C (công suất lắp máy 9,0 MW, tổng mức đầu tư 312 tỷ đồng) và dự kiến phát điện vào Quý III/2021.

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số tiền Công ty Cổ phần Đạt Phương đã góp vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi là 311,850 tỷ, tương ứng tỷ lệ tham gia góp vốn là 67,5%.

b) Đầu tư xây dựng cầu Đé Vông theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT):

Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đé Vông theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao đã thi công hoàn thành và thông xe từ tháng 4/2018.

Hết năm 2019, phân giá trị xây dựng cầu Đé Vông đã nghiệm thu với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là **312,38 tỷ đồng**.

c) Đầu tư kinh doanh xây dựng các dự án bất động sản:

Trong năm 2019, Công ty con là Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An tiếp tục thực

hiện nhiệm vụ đầu tư kinh doanh bất động sản các khu đô thị gồm: Khu đô thị Võng Nhi, Khu đô thị Đồng Nà, Khu đô thị Nồi Rang, Khu đô thị Cồn Tiên.

Đến nay, tình hình triển khai các dự án đã thực hiện được như sau:

c.1. Khu đô thị Võng Nhi (diện tích 15,6ha):

❖ Về thủ tục pháp lý

- Đã hoàn thành xong toàn bộ thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng, đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành;

- UBND tỉnh Quảng Nam đã ghi thu ngân sách tỉnh giá trị quyền sử dụng đất dự án Khu đô thị Võng Nhi;

- UBND tỉnh Quảng Nam đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Chủ đầu tư đối với đất ở cho 216 căn biệt thự và đất thương mại dịch vụ, làm cơ sở cấp Sổ đỏ vĩnh viễn cho khách hàng mua biệt thự tại dự án.

❖ Về công tác triển khai thi công

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Dự án đã được Sở xây dựng tỉnh Quảng Nam tổ chức nghiệm thu hoàn thành 100% hạ tầng kỹ thuật;

+ Hoàn thành thi công Club House và chính thức khánh thành, đưa vào vận hành từ tháng 03/2019;

+ Xây dựng nhà biệt thự:

○ Hoàn thành công tác thiết kế các mẫu nhà, cảnh quan khu đô thị và cấp phép xây dựng;

○ Thi công xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài 143/216 căn;

○ Bàn giao nhà ở cho khách hàng được 91/216 căn;

+ Phần khách sạn tiêu chuẩn 4*: Đang điều chỉnh lại thiết kế khách sạn.

❖ Công tác bán hàng, phân phối sản phẩm BDS

Trong năm 2019, dự án đã tiến hành tổ chức mở bán làm 02 đợt: Đợt 1 ngày 23/3/2019 và đợt 2 ngày 21/12/2019. Đến nay đã bán được 135/216 căn biệt thự.

Tổng số tiền khách hàng đã đặt cọc, thanh toán mua biệt thự đến hết năm 2019 là **975 tỷ đồng**.

c.2. Khu đô thị Đồng Nà (diện tích 6,4ha):

❖ Về thủ tục pháp lý

- Về giao đất dự án: Trong dự án còn lại 01 hộ, tương ứng với diện tích 0,24ha/6,4ha chưa được giao đất với nguyên nhân là hộ này bị mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, các Cơ quan ban ngành đang thực hiện các thủ tục cần thiết để giao phần đất

còn lại cho Chủ đầu tư;

- Về pháp lý thi công hạ tầng: Dự án đã hoàn thiện xong toàn bộ thủ tục pháp lý về xây dựng phần hạ tầng;

- Về xác định tiền sử dụng đất: Trong năm 2019, dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt mức thu tiền sử dụng đất, đồng thời ghi thu giá trị tiền sử dụng đất để thanh toán vốn đầu tư cho dự án cầu Km0+317.

❖ **Về công tác triển khai thi công hạ tầng:**

Dự án đã thi công hàng rào, thi công đắp cát nền đến cao độ +0,5m.

c.3. Khu đô thị Côn Tiên (diện tích 30ha):

❖ **Về thủ tục pháp lý**

- Đã giải phóng, bàn giao mặt bằng được 11,6/16,6ha phần diện tích đất cần GPMB.

- Dự án được UBND tỉnh giao đất đợt 01,02 với tổng diện tích 18,36/31,1ha.

- Dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam thẩm định xong thiết kế phần hạ tầng

kỹ thuật;

❖ **Về công tác triển khai thi công:**

- Tiến hành san ủi, đắp mặt bằng tại những vị trí đã GPMB được 118.000/808.000m³.

c.4. Khu đô thị Nội Rang (diện tích 14,41ha):

❖ **Về thủ tục pháp lý**

- Dự án đã được UBND tỉnh giao đất lần 1, lần 2 với tổng diện tích được giao là 13,31 ha/19,34 ha chiếm 68,82% tổng diện tích dự án.

- Đã hoàn thành xong toàn bộ thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng;

- Trong năm, dự án đã được Hội đồng giá đất Tỉnh phê duyệt mức thu tiền sử dụng đất đồng thời ghi thu giá trị tiền sử dụng đất để thanh toán vốn đầu tư cho dự án cầu Km0+317.

❖ **Công tác thi công tại hiện trường**

Hoàn thành 98% khối lượng công việc phần hạ tầng.

c.5. Khu đô thị ven biển Bình Dương (diện tích 183ha):

❖ **Giải phóng mặt bằng và thu hồi đất:**

Đến nay, Dự án đã giải phóng được khoảng 70ha phía bờ biển trên tổng diện tích 183ha.

❖ **Về thủ tục pháp lý**

Đang tiến hành hiệu chỉnh quy hoạch 1/500 đã được duyệt.

❖ **Công tác thi công tại hiện trường**

Đã san ủi mặt bằng khoảng 70ha tại các vị trí đã giải phóng xong mặt bằng.

d). Dự án thủy điện Ea Pô, tỉnh Đắk Nông:

Trong năm 2019, UBND tỉnh Đắk Nông đã cho phép Liên doanh Cổ phần Đạt Phương - Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng HPD nghiên cứu đầu tư xây dựng dự án thủy điện Ea Pô, thuộc địa phận xã Ea Pô, huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông, công suất lắp máy 30MW, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 950 tỷ đồng, thời gian dự kiến 2021-2024.

Về dự án này, dự kiến Công ty sẽ là cổ đông chiếm chi phối tại dự án.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính công ty mẹ:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2018	Năm 2019	
Tổng giá trị tài sản	2.189.199.802.232	2.251.045.636.147	102,8
Doanh thu thuần	1.967.989.183.275	1.683.285.075.301	85,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	220.402.990.982	175.654.588.612	79,7
Lợi nhuận khác	14.210.876.869	10.992.094.523	77,35
Lợi nhuận trước thuế	234.613.867.851	186.646.683.135	79,55
Lợi nhuận sau thuế	188.390.455.032	151.158.731.834	80,2
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức bằng tiền	15%		

- Tình hình tài chính hợp nhất:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2018	Năm 2019	
Tổng giá trị tài sản	4.647.161.934.325	5.084.249.063.654	109,4
Doanh thu thuần	1.572.626.987.410	1.973.182.830.498	125,47
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	174.082.315.197	266.182.177.947	152,9
Lợi nhuận khác	14.181.586.334	18.351.580.996	129,4
Lợi nhuận trước thuế	188.263.901.531	284.533.758.943	151,13
Lợi nhuận sau thuế	157.384.138.477	222.745.041.166	141,5
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	138.282.313.912	193.562.880.068	140

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,27	

+Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,95	1,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,62	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,98	1,60	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	9,65	6,26	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,90	0,75	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,12	0,09	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,26	0,17	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,07	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,10	

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	1,15	
+Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,76	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,49	3,11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,00	2,8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,10	0,11	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,15	0,18	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,04	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019 như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 44.999.810 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 44.999.810 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đến thời điểm báo cáo: 69 trái phiếu DPG_BOND 2017 và 1.119 trái phiếu DPG_BOND 2019
- Cổ tức tạm chia năm 2019: chưa chia

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/11/2019 như sau:

TT	Danh mục	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	1.842	100,00
	Cổ đông lớn (>=5%)	157.923.710.000	15.793.271	4	35,1
	Cổ đông nhỏ (<5%)	292.065.390.000	29.206.539	1.838	64,9
2	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	1.842	100,00
	Cổ đông tổ chức	1.641.970.000	164.197	20	0,36
	Cổ đông cá nhân	448.356.130.000	44.835.613	1.822	99,64
3	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	1.842	100,00
	Cổ đông trong nước	448.878.950.000	44.887.895	1.831	99,75
	Cổ đông nước ngoài	1.119.150.000	111.915	11	0,25
4	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	1.842	100,00
	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0,00
	Cổ đông khác	449.998.100.000	44.999.810	1.842	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/03/2019, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 50%, tương đương: 14.999.848 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng thêm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm 2019	Tăng trong năm	Số cuối năm 2019
Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
1. Vốn góp của chủ sở hữu	299.999.620.000	149.998.480.000	449.998.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	0	49.341.290.000

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: trong năm 2019 Công ty hiện không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác:

Năm 2017, Công ty phát hành 239 trái phiếu DPG_BOND 2017 (mệnh giá 1 tỷ đồng/TP, kỳ hạn 5 năm) theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ cho 01 tổ chức tín dụng. Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung vốn phục vụ thi công dự án cầu Đê Vững. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 7,8%, các kỳ tiếp theo thả nổi, ba tháng điều chỉnh một lần. Tính đến hết năm 2019 đã mua lại 170 trái phiếu, số trái phiếu hiện còn đến 31/12/2019 là 69 trái phiếu.

Năm 2019, công ty phát hành 1.119 trái phiếu DPG_BOND 2019, là Trái phiếu không chuyển đổi và có đảm bảo kỳ hạn 02 năm (đợt 1 từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến ngày 29 tháng 11 năm 2021, đợt 2 từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 27 tháng 12 năm 2021), mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 11,5% trong suốt kỳ hạn trái phiếu và được thanh toán định kỳ mỗi 6 tháng. Trái phiếu được phát hành cho tổ chức và các cá nhân để đầu tư cho các Dự án và/hoặc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là các cổ phần đang lưu hành và tự do chuyển nhượng của Công ty thuộc sở hữu của Ban lãnh đạo Công ty có giá trị luôn ít nhất bằng 150% tổng giá trị Trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành là 111.900.000.000 VND.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ...Nguồn nguyên vật liệu này trong năm 2019 giá cả tương đối ổn định, nguồn hàng dồi dào. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tổng lượng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 467 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án. Nước còn sử dụng để vận hành các nhà máy thủy điện của tập đoàn. Việc sử dụng nước cho thủy điện đều đã được phê duyệt trong quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu đánh giá tác động môi trường.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 428 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 359 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 395 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 15.678.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm là 350 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: ủng hộ xây dựng tuyến đường BTXM cho xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Chiều dài tuyến đường 2,7 km, tổng giá trị 3,4 tỷ đồng. Ủng hộ quỹ vì người nghèo huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam số tiền 50.000.000 đồng,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 mặc dù doanh thu không đạt kế hoạch đề ra nhưng so với năm 2019 mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 25% và 40%. Doanh thu hợp nhất 1973,18 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 222,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 193,56 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.177 đồng/CP và người lao động có mức thu nhập bình quân là 15.678.000 đồng/người/tháng. Trong năm 2019, Công ty nằm trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 doanh nghiệp đạt lợi nhuận tốt nhất (PROFIT500) và là Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam được bầu chọn độc lập bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet.vn.

- Sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và Ban lãnh đạo đã đem lại một hình ảnh tốt trong mắt các Chủ đầu tư cũng như sự uy tín với các nhà cung cấp, dần xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
Tài sản ngắn hạn	1.447.734.428.798	1.536.313.305.354	106%
Tiền và các khoản tương đương tiền	436.040.099.291	436.251.657.974	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235.442.500	10.205.442.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	793.521.357.805	823.145.554.468	
Hàng tồn kho	204.952.388.253	250.366.619.087	
Tài sản ngắn hạn khác	12.985.140.949	16.344.031.325	

Tài sản dài hạn	741.465.373.434	714.732.330.793	93,4%
Các khoản phải thu dài hạn	37.500.000.000	39.525.927.290	
Tài sản cố định	102.005.913.142	71.468.120.417	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn			
Đầu tư tài chính dài hạn	589.085.656.000	573.465.126.067	
Tài sản dài hạn khác	12.873.804.292	30.273.157.019	
Tổng tài sản	2.189.199.802.232	2.251.045.636.147	102,8%

Với việc ngày càng nâng cao chất lượng của công tác quản trị, Công ty không có các khoản nợ phải thu xấu cũng như không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Hiệu quả sử dụng tài sản giữa 2 năm có sự thay đổi theo chiều hướng giảm thể hiện qua tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản trên báo cáo của Công ty Mẹ giảm từ 0,09 lần trong năm 2018 xuống 0,07 lần trong năm 2019. Tài sản năm 2019 của Công ty đạt 2.251 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ ở mức 3% so với năm 2018. Cơ cấu tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản của năm 2018 là 68%, không có nhiều thay đổi so với năm 2018 (tỷ lệ 66%).

- Tình hình tài sản hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	1.633.934.210.761	2.199.501.706.345	134,6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	591.828.372.076	702.832.196.926	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235.442.500	10.205.442.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	744.452.998.262	702.490.657.777	
Hàng tồn kho	247.428.402.244	760.009.808.128	
Tài sản ngắn hạn khác	49.988.995.679	23.963.601.014	
Tài sản dài hạn	3.013.227.723.564	2.884.747.357.309	95,7%
Các khoản phải thu dài hạn	37.500.000.000	39.525.927.290	
Tài sản cố định	2.401.440.013.963	2.291.770.673.672	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn	517.255.904.877	449.696.879.955	
Đầu tư tài chính dài hạn	4.027.656.000	11.739.000.000	
Tài sản dài hạn khác	53.004.148.724	92.014.876.392	
Tổng tài sản	4.647.161.934.325	5.084.249.063.654	109,4%

Tài sản năm 2019 của Công ty đạt 5.084 tỷ đồng, tăng thêm 437 tỷ đồng tương ứng 9,4% so với năm 2018 chủ yếu do giá trị đầu tư tăng thêm của các dự án thủy điện và các dự án Bất động sản tại các công ty con.

Năm 2019, công ty thực hiện thu tiền chuyển nhượng các căn hộ thuộc dự án Khu đô thị Vông Nhi tại công ty con làm gia tăng số dư tiền mặt cuối năm, làm cho tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản của năm 2019 tăng lên mức 43% so với mức 35% của năm 2018.

Việc chuyển nhượng bất động sản tại công ty con với biên lợi nhuận lớn đã đóng góp vào hiệu quả sử dụng vốn chung của toàn tập đoàn. Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng sinh lời đều có mức tăng trưởng ấn tượng. Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đã tăng từ 0,15 lần năm 2018 lên 0,18 trong năm 2019. Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản cũng tăng mạnh từ 0,03 lần năm 2018 lên mức 0,04 lần trong năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
Nợ phải trả	1.454.706.815.485	1.386.045.612.217	95,3%
Nợ ngắn hạn	1.304.171.185.106	1.205.375.950.170	
Nợ dài hạn	150.535.630.379	180.669.662.047	
Vốn chủ sở hữu	734.492.986.747	865.000.023.930	117,8%
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	299.999.620.000	449.998.100.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	
Quỹ đầu tư phát triển	41.352.798.365	41.352.798.365	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	343.799.278.382	324.307.835.565	
Nguồn kinh phí và quỹ khác			
Tổng nguồn vốn	2.189.199.802.232	2.251.045.636.147	102,8%

Tổng nợ phải trả của năm 2019 có giảm so với năm 2018 nhưng không lớn, xấp xỉ 5%. Các khoản người mua trả tiền trước cho Công ty giảm từ 421 tỷ cuối năm 2018 xuống còn 294 tỷ đồng vào cuối năm 2019, tương ứng tỷ lệ giảm 30% do ảnh hưởng của việc chậm giải ngân vốn đầu tư công cho lĩnh vực xây dựng cơ bản.

- Tình hình nợ phải trả hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
Nợ phải trả	3.611.073.151.903	3.847.581.872.014	106,5%
Nợ ngắn hạn	1.629.779.036.063	1.915.227.248.184	
Nợ dài hạn	1.981.294.115.840	1.932.354.623.830	
Vốn chủ sở hữu	1.036.088.782.422	1.236.667.191.640	119,3%
Vốn góp của Chủ sở hữu	299.999.620.000	449.998.100.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	

Quỹ đầu tư phát triển	46.985.564.994	46.985.564.994	
Quỹ khác thuộc vốn CSH	500.000.000	500.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	327.228.071.525	349.211.817.393	
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	312.034.235.903	340.630.419.253	
Tổng nguồn vốn	4.647.161.934.325	5.084.249.063.654	109,4%

Tổng nợ phải trả năm 2019 của Công ty là 3.847 tỷ đồng tăng thêm 236 tỷ đồng tương ứng 6,5% so với năm 2018 chủ yếu do phát sinh thêm việc nhận tiền trả trước mua căn hộ của khách hàng tại dự án bất động sản của Công ty con.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, bộ máy quản lý được kiện toàn ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Trong năm Hội đồng Quản trị đã thông qua việc tái cấu trúc lại hệ thống, sắp xếp bố trí các phòng ban nghiệp vụ phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban điều hành Công ty bám sát, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, khu công nghiệp; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cân đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.
- Trong năm 2020 và những năm tiếp theo mảng kinh doanh bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt và là mảng chính mang lại lợi nhuận cho công ty.
- Với lợi thế có quỹ đất ở những vị trí đặc địa, công ty xác định mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn

loại 4 sao và 5 sao và thuê các đơn vị quản lý khách sạn quốc tế và khu vực để đưa vào khai thác, vận hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tuy không đạt kế hoạch đề ra, song vẫn tăng trưởng so với năm 2018, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội. Trong năm công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 148 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HDQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, luôn bám sát và chấp hành nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành làm tốt công tác đoàn kết nội bộ, tạo ra môi trường làm việc tích cực, nhiệt tình, sáng tạo và hiệu quả trên toàn hệ thống công ty.

Các quyết sách của HDQT được Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Các dự án đều đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không có dự án nào bị rủi ro tài chính.

Duy trì và củng cố được uy tín của công ty với các đối tác, khách hàng, luôn là khách hàng uy tín với các ngân hàng. Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững

vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

Để duy trì sự phát triển và phát triển bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận, chiến lược trước mắt và dài hạn của công ty cho năm 2020 và những năm tiếp theo là chỉ tập trung vào 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Thầu thi công xây lắp - Đầu tư kinh doanh điện năng - Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Nhận định năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát tại thành phố Vũ Hán, Trung Quốc và đang lan rộng trên toàn thế giới ở mức nghiêm trọng, Thế giới có nguy cơ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đặc biệt các ngành như: Du lịch, tài chính, bất động sản...sẽ có nhiều, rất nhiều Doanh nghiệp đứng trước nguy cơ tạm dừng hoạt động, phá sản hoặc giải thể.

Trước những dự báo đầy khó khăn, thách thức, với năng lực nội tại của công ty và diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020 công ty mẹ:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % so với năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.407,0	83,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,0	40,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	61,0	40,0%
4	Dự kiến trả cổ tức	%	10 %	

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020 hợp nhất:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % so với 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.382,0	120,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	285,0	100,1%
3	Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	229,0	102,8%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	194,0	100,2%

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**Hội đồng quản trị gồm:**

Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ông Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị
 Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị
 Bà Lương Thị Thanh : Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
 Ngày sinh 14/08/1970
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 024.37830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn
 + Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
 + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
 + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3
- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên

- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 28/9/2005 đến 02/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến 19/12/2016	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ T8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	7.174.041 CP (Chiếm 15,942% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
(Đã trình bày tại mục II.2)

Ông Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính

Nam

Ngày sinh

02/03/1971

Nơi sinh

Thái Bình

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND

034071001745 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/09/2015

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú C2-1402 tg 14-C2 khu văn phòng và nhà ở chung cư Vinaconex 1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 09/2010	Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội	Cán bộ tại Phòng cầu hầm
Từ 09/2010 – 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2016 – Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T12/2016-T10/2019	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 02/10/2017 – 9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng giám đốc
Từ T8/2017 - nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	1.119.699 cổ phần (Chiếm 2,4882% VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (Đã trình bày tại mục II.2)

Bà Lương Thị Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nữ
 Ngày sinh 20/04/1959
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp cấp ngày 18/12/2014
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Thụy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ 1982 – 1986	Giáo viên – Trường THCS Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình	Giáo viên
- Từ 1987 – 08/1989	Giáo viên – Trường THCS Xuân Mai A, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	
- Từ 09/1989 – 2011	Giáo viên – THCS Bế Tông, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên
- Từ 2012 – Nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
- Từ 04/2009 – nay	Thành viên HĐQT – CTCP Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	3.034.795 CP (Chiếm 6,744% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Ông Nguyễn Đỗ Dũng- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
Ngày sinh 24/8/1981
Nơi sinh Quảng Ninh
Quốc tịch Việt Nam
Số hộ chiếu N1751171 cấp ngày 04/8/2015, nơi cấp Singapore
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú 93 Prince Charles Crescent 02-02 Singapore 159026
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ chuyên ngành Quy hoạch thành phố và vùng Viện công nghệ Georgia Atlanta, GA, Hoa Kỳ.

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

2007-2008	Thiết kế đô thị Abugove Kaspar & kiến trúc sư, Calgary, Canada	Quy hoạch sư
2009-2011	Công ty TNHH Tư vấn Thanh Bình, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý quy hoạch
2013-2018	CPG Consultants Pte Ltd, Singapore	Chủ trì quy hoạch cao cấp
2018- nay	enCity Urban Solutions, Singapore	Giám đốc điều hành
Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đồng sáng lập+ Giám đốc điều hành enCity Urban Solutions Pte Ltd (Singapore) & Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần EnCity Việt Nam	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Ông Lê Trung Lương- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
Ngày sinh 27/9/1977
Nơi sinh Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CMTND 011790047 cấp ngày 11/8/2007, nơi cấp CA Hà Nội
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú 196, Mai Anh Tuấn, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kiến trúc sư

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2005	Viện nghiên cứu kiến trúc quốc gia	Kiến trúc sư cao cấp
2005-nay	Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA (Tên cũ: PACIE., JSC)	Tổng Giám đốc

Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Ông Nguyễn Văn Đa- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
Ngày sinh 28/3/1959
Nơi sinh Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CMTND 001059011007 cấp ngày 27/12/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú B34-TT9, KĐT Văn Quán, Yên Phúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1988	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Nhân viên phòng Kỹ thuật cơ điện
1988 - 1999	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó phòng Kỹ thuật cơ điện
1999 - 2005	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Đội trưởng đội xây dựng số 1
2006 - 2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc
2018- nay	Nghỉ hưu	
Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Số cổ phần đại diện	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không bố trí các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và các công ty thành viên. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên để đảm bảo kiểm soát toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty mẹ cũng như các công ty con;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn để Ban điều hành có cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;

- Thông qua các phương án tín dụng, cử người đại diện đàm phán, kí kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng;

- Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Quang Bình;

- Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Anh Tuấn;

- Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty từ ông Phạm Quang Bình sang ông Trần Anh Tuấn;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Phạm Quang Bình;

- Thông qua việc bổ nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Phạm Kim Châu;

- Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn từ ông Phạm Quang Bình sang ông Phạm Kim Châu

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2019;

- Các quyết định quan trọng khác.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hiện nay công ty đã đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 3 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các thành viên theo phân công nhiệm vụ như sau:

1	Ông Nguyễn Văn Đa - Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách về lĩnh vực nhân sự, lương thưởng của công ty; - Kiểm soát các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phê duyệt; - Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án bất động sản.
2	Ông Nguyễn Đỗ Dũng - Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách công tác nghiên cứu thị trường, ý tưởng kinh doanh để phát triển, mở rộng thị trường kinh doanh bất động sản; - Phụ trách công tác hoạch định, quy hoạch các dự án bất động sản.
3	Ông Lê Trung Lương - Thành viên HĐQT độc lập	Phụ trách về công tác kiến trúc, thiết kế các sản phẩm bất động sản, khách sạn, dịch vụ, nhà hàng,...

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn
- Ông Phạm Kim Châu
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Phạm Quang Bình

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục tham gia các khóa đào tạo quản lý ngắn ngày để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

Ông Vũ Văn Phi : Trưởng ban kiểm soát
 Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Thành viên ban kiểm soát
 Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp : Thành viên ban kiểm soát

❖ Ông Vũ Văn Phi – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính Nam
 Ngày sinh 13/04/1964
 Nơi sinh Nam Định
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ
- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến T3/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T4/2019- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	470.682 cổ phần (Chiếm 1,046% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngọc Anh
------------	---------------------

Số CMND:	111986786 do CA Hà Nội cấp ngày 23/02/2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	11/07/1985
Địa chỉ:	Số 1 ngõ 47 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 2007 – 2014	Chuyên viên – Ngân hàng ACB
- Từ 2015 – 04/2016	Thư ký Ban Tổng Giám đốc – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – Nay	Thư ký – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2019- nay	Thành viên ban kiểm soát- CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	49.335 cổ phiếu (Chiếm 0,1096% VDL)
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Số CMND:	013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	27/10/1981
Địa chỉ:	19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
- Từ 2003 – 2008	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Từ 01/2009 – 06/2009	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng miền Trung

- Từ 06/2009 – 09/2010	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
- Từ 10/2010 – 04/2013	Nhân viên – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
- Từ 04/2013 – 12/2017	Nhân viên – CTCP Sông Bung
- Từ 04/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 01/2019 – nay	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	Không có

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email.

Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao		Thưởng	Cộng
		Công ty mẹ	Các công ty con		
Lương Minh Tuấn		680,14	494,10		1.174,24
Phạm Kim Châu	995,67	116,46	116,40	4,5	1.233,03
Phạm Quang Bình	791,25	111,06	160,50	3,8	1.066,61
Trần Anh Tuấn	973,40	87,77	89,40	4,50	1.155,06
Lương Thị Thanh		87,77			87,77
Nguyễn Văn Đa		69,88			69,88
Nguyễn Đỗ Dũng		186,34			186,34
Lê Trung Lương		232,92			232,92
Cộng	2.760,32	1.572,33	860,40	12,80	5.205,85

- Ban Tổng giám đốc:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao		Thưởng	Cộng
		Công ty mẹ	Các công ty con		
Hoàng Gia Chiểu	256,5			1,5	257,967
Nguyễn Thế Chính	256,4			1,5	257,9
Lê Ngọc Hào	524,2			3,8	528
Trần Thái Lợi	386,7			3	389,7
Ngô Đức Tình	411			4,5	415,5
Cộng	1.834			14,3	1.848,3

- Ban kiểm soát:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng
Vũ Văn Phi	0	456.000.000	0	456.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Anh	0	258.000.000	0	258.000.000
Nguyễn Thị Hồng Điệp	214.401.361	66.000.000	4.500.000	284.901.361
Cộng	214.401.361	780.000.000	4.500.000	998.901.361

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Thúy Hằng	Vợ chủ tịch HĐQT	873.639	2,9121%	1.713.630	3,8%
2	Lương Thị Thanh	Thành viên HĐQT	2.026.530	6,755%	3.034.795	6,744%
3	Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	428.485	1,428%	342.727	0,762%
4	Lương Thị Liên	Chị gái ông Lương Minh Tuấn- CT HĐQT	0	0%	11.250	0,025%
5	Lương Thị Cường	Chị gái ông Lương Minh Tuấn	0	0%	11.250	0,025%
6	Lương Tuấn Minh	Anh trai ông Lương Minh Tuấn- CT HĐQT	1.289.244	4,297%	1.633.866	3,631%
7	Lương Xuân Mẫn	Anh trai ông Lương Minh Tuấn- CT HĐQT	1.016.232	2,258%	1.008.232	2,240%
8	Nguyễn Thị Quyên	Vợ ông Vũ Văn Phi- Trưởng Ban kiểm soát	153.765	0,34%	52.165	0,12%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Ông Lương Minh Tuấn và ông Phạm Kim Châu dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thăng Long.

Ông Lương Minh Tuấn, Ông Trần Anh Tuấn và Ông Phạm Kim Châu cũng dùng cổ phần của Công ty thuộc sở hữu của mình để làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị công ty được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra sai phạm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2019 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www//datphuong.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn